

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
(BECAMEX ACC)
Số: 06/2018/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
★

Ngày 13 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**
Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3567.200

Fax: 0274.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Hồng Tuyên** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Loại thông tin công bố: 24 giờ theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin “Dự thảo Chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018”.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/4/2018 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX



NGUYỄN HỒNG TUYÊN

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;
Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;
Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/2018/BB-HĐQT ngày 13/4/2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Dự thảo chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bao gồm các nội dung sau:

❖ **Chương trình Đại hội:** Đại hội diễn ra từ 8h00' Thứ hai, ngày 23/4/2018 với chương trình cụ thể ghi tại văn bản: "Dự thảo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Bê tông Becamex".

❖ **Nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội:**

1. Dự thảo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Đính kèm biên bản họp này).
2. Nội dung dự thảo tài liệu phục vụ họp Đại hội:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018;
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017;
 - Tờ trình "Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017";
 - Tờ trình "Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018";
 - Tờ trình "Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018";
 - Tờ trình "Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018";
 - Tờ trình "Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty";
 - Tờ trình thông qua "Quy chế nội bộ về quản trị công ty";
 - Tờ trình "Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023)";



- Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nội dung cụ thể Dự thảo Chương trình, Tài liệu phục vụ họp Đại hội nêu trên được đính kèm Nghị quyết này và được cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) đến khi tiến hành Đại hội.

Điều 2: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- CBTT;
- www.becamexacc.com.vn;
- Như Điều 2; BKS
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG



THÔNG BÁO

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 như sau:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bê tông Becamex
Mã chứng khoán : ACC
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày đăng ký cuối cùng : Ngày 6/4/2018

1. Thời gian: **08h00' ngày 23/4/2018**
2. Địa điểm: **Tầng 21 - Tòa nhà Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**
3. Nội dung:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018;
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017;
 - Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017;
 - Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
 - Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023);
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng trên website: www.becamexacc.com.vn từ ngày 13/4/2018.
5. Để Đại hội được tổ chức chu đáo, rất mong Quý cổ đông đăng ký tham dự qua ĐT: 0274.3567.200 (gặp Thanh Huyền), Fax: 0274.3567.201 hoặc email đến địa chỉ: becamexacc@gmail.com. Thời gian đăng ký từ ngày 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018.
6. Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, bản chính giấy CMND/Hộ chiếu. Nếu tham dự theo ủy quyền thì phải có giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (được gửi kèm theo Thông báo này và đăng tại website www.becamexacc.com.vn), bản photo CMND/Hộ chiếu của cổ đông và bản chính CMND/ Hộ chiếu của người được ủy quyền.

Cổ đông có thể sử dụng Thông báo này như thư mời họp.

Trân trọng!



Bình Dương, ngày 11 tháng 4 năm 2018

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Cổ đông:
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:
Số cổ phần sở hữu tính đến ngày 6/4/2018:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với những nội dung sau:

1. Thời gian: **08h00 - Thứ hai, ngày 23/4/2018.**
2. Địa điểm: **Tầng 21 - Tòa nhà Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.**
3. Nội dung:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018;
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017;
 - Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017;
 - Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
 - Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023);
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng trên website: www.becamexacc.com.vn từ ngày 13/4/2018.
5. Để Đại hội được tổ chức chu đáo, rất mong Quý cổ đông đăng ký tham dự qua ĐT: 0274.3567.200 (gặp Thanh Huyền), Fax: 0274.3567.201 hoặc email đến địa chỉ: becamexacc@gmail.com. Thời gian đăng ký từ ngày 13/4/2018 đến ngày 21/4/2018.
6. Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, bản chính giấy CMND/Hộ chiếu. Nếu tham dự theo ủy quyền thì mang theo giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (được gửi kèm Thư mời họp này và đăng tại website www.becamexacc.com.vn), bản photo CMND/Hộ chiếu của cổ đông và bản chính CMND/ Hộ chiếu của người được ủy quyền.

Trân trọng kính mời!



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Hôm nay, ngày tháng năm 2018 chúng tôi gồm:

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày:.....tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu tính đến ngày 6/4/2018:

Người đại diện (*đối với trường hợp cổ đông là tổ chức*):.....

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu số:cấp ngày:tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hoặc ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) sau:

(*Đánh dấu X vào ô vuông muốn chọn*)

- | | |
|---|---------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Trương Đức Hùng | : Chủ tịch HDQT. |
| <input type="checkbox"/> Bà Phạm Thị Sương | : Thành viên HDQT - Phó TGĐ TT. |
| <input type="checkbox"/> Ông Quảng Văn Việt Cường | : Thành viên HDQT. |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Danh Tùng | : Thành viên HDQT. |
| <input type="checkbox"/> Ông Huỳnh Vĩnh Thành | : Thành viên HDQT. |

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên nhận ủy quyền là người đại diện cho cổ phần của Bên ủy quyền thực hiện quyền tham dự, biểu quyết và các quyền khác theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được tổ chức vào ngày **23/4/2018** tại: **Tầng 21 - Tòa nhà Becamex Tower, Số 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.**

Bên ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Bên ủy quyền xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi công việc do Bên được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền, đồng thời cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

BÊN ỦY QUYỀN

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
☸★☸

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Tên cổ đông:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính (Tổ chức):.....

Điện thoại: Fax:

Số CMND/GCN ĐKDN/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện (Đối với tổ chức): Chức vụ:.....

Số cổ phần sở hữu: Cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền (nếu có): Cổ phần

Bằng văn bản này, tôi đăng ký tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được tổ chức vào Thứ hai, ngày 23/4/2018.

Trân trọng./.

, ngày ... tháng ... năm 2018


NGƯỜI ĐĂNG KÝ


(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

Ghi chú:

- Để Đại hội được tổ chức chu đáo, rất mong Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự bằng hình thức gửi thư, fax, hoặc gửi email về Công ty trước 16 giờ ngày 21/4/2018 theo địa chỉ được ghi trên Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội Quý cổ đông có thể ủy quyền (Mẫu đính kèm Thư mời họp) cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

 Thời gian : 08h00', Thứ hai ngày 23/4/2018.

 Địa điểm : Tầng 21, Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00 - 8h30	Tiếp đón đại biểu, khách mời, Quý Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. Gửi tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.
8h30 - 8h35	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.
8h35 - 8h40	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
8h40 - 8h50	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Tổ kiểm phiếu, Tổ bầu cử.
8h50 - 9h00	Thông qua Chương trình Đại hội. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
9h00 - 9h30	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018.
	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động năm 2017.
9h30 - 9h40	<i>Báo cáo các nội dung tờ trình:</i> + Tờ trình “Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017”. + Tờ trình “Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018”. + Tờ trình “Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018”. + Tờ trình “Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018”. + Tờ trình “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”. + Tờ trình thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.
9h40 - 9h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết.
9h45 - 10h20	Báo cáo và thông qua Tờ trình “Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023)”. Thông qua Quy chế bầu cử. Giới thiệu và biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên. Tiến hành bầu cử.
10h20 - 10h50	Cổ đông thảo luận và phát biểu ý kiến. Chủ tọa đoàn trả lời các ý kiến.

10h50 - 11h15	<p><i>Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none">+ Báo cáo của Hội đồng quản trị;+ Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;+ Báo cáo của Ban kiểm soát;+ Các tờ trình nêu trên. <p><i>Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS.</i></p> <p>Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023) ra mắt trước Đại hội.</p>
11h15 - 11h25	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
11h25 - 11h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đến dự họp xuất trình giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.

2. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức, giữ trật tự khi diễn ra Đại hội.

3. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được công bố công khai và phải được Chủ tọa đoàn chấp thuận trước khi thực hiện.

4. Các cổ đông/ người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội cổ đông thông qua.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu cho Ban Thư ký Đại hội chậm nhất là sau 10 phút kể từ khi Chủ tọa đoàn đã báo cáo xong các Báo cáo và Tờ trình. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa đoàn.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

1. Chủ tọa đoàn gồm 5 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiên làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan suốt quá trình Đại hội.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Chủ tọa đoàn có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp chủ tọa hoãn họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

7. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản họp Đại hội một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHCĐ.

3. Cùng với Chủ tọa đoàn thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.

3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Hướng dẫn và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Tổ chức kiểm phiếu để xác định kết quả bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu.

IX. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (“**DHĐCD**”) Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) cho nhiệm kỳ III (2018 - 2023) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - Bầu cử công khai được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và nguyên tắc bầu đôn phiếu.
2. **Đối tượng có quyền bầu cử:** Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/4/2018*) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HDQT, BKS:

1. **Nhiệm kỳ của HDQT, BKS:** là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT, thành viên BKS không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. **Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HDQT:**
 - a. Số lượng thành viên HDQT được bầu là: **05 thành viên.**
 - b. Thành viên HDQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - Thành viên HDQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HDQT của công ty khác.
 - Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
 - c. Thành viên độc lập HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS:

- a. Số lượng thành viên BKS được bầu là: **03 thành viên**
- b. Thành viên BKS phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Điều kiện, hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS:

1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền cùng nhau lập nhóm để gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT/BKS.
2. Số lượng ứng viên đề cử, ứng cử thành viên HĐQT : **Tối thiểu là 05 người.**
Số lượng ứng viên đề cử, ứng cử thành viên BKS : **Tối thiểu là 03 người.**
3. Việc đề cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định cụ thể sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên HĐQT và một (01) ứng viên BKS;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT và hai (02) ứng viên BKS;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT và ba (03) ứng viên BKS;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT và bốn (04) ứng viên BKS;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT và năm (05) ứng viên BKS.
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT.
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT.
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên HĐQT.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS:

- a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*theo mẫu*);
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
- b. Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước **16h00'** ngày **21/4/2018** theo địa chỉ sau đây:
Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 – Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.
Địa chỉ: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.
- c. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

Đính kèm Quy chế là mẫu biểu sau:

- *Mẫu 1a: Mẫu đơn cổ đông đề cử ứng viên HĐQT;*
- *Mẫu 2a: Mẫu đơn Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT;*
- *Mẫu 3a: Mẫu đơn cổ đông ứng cử thành viên HĐQT;*
- *Mẫu 4a: Mẫu sơ yếu lý lịch do ứng viên HĐQT/BKS tự khai;*
- *Mẫu 1b: Mẫu đơn cổ đông đề cử ứng viên BKS;*
- *Mẫu 2b: Mẫu đơn Nhóm cổ đông đề cử ứng viên BKS;*
- *Mẫu 3b: Mẫu đơn cổ đông ứng cử thành viên BKS;*

Điều 4. Phương thức bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT/BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT/BKS. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. *Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông sẽ được thể hiện rõ trên Phiếu bầu cử được Ban Tổ chức Đại hội phát hành.* Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng viên HĐQT trên tổng số ứng viên HĐQT được đề cử, tối đa 03 ứng viên BKS trên tổng số ứng viên BKS được đề cử.
2. **Cách ghi Phiếu bầu cử:**
 - Cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu cho các ứng viên thì đánh dấu (X) vào ô “**Bầu đều**”;
 - Cổ đông không bầu đều cho các ứng cử viên thì **viết số phiếu muốn bầu** cho ứng viên mình chọn vào cột “**Số phiếu bầu**” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
 - Nếu cổ đông **không bầu** cho ứng cử viên nào thì **để trống hoặc đánh dấu (X)** vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
 - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Tổ trưởng Tổ bầu cử để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 5. Phiếu bầu cử:

1. *Hình thức Phiếu bầu cử:*
 Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 02 phiếu bầu cử: 01 phiếu bầu cử HĐQT (giấy màu xanh) và 01 phiếu bầu cử BKS (giấy màu hồng) (gọi tắt là “**Phiếu bầu cử**”), trên đó có tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên HĐQT/BKS được bầu, danh sách các ứng viên được đề cử vào

HDQT/BKS.

Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HDQT/BKS kèm theo Quy chế này.

Phiếu bầu cử có thể sử dụng mã số, mã vạch để giúp Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu được nhanh chóng và chính xác.

2. *Quy định về Phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ:*

a. **Phiếu bầu cử hợp lệ:** Là Phiếu bầu cử đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- Do Ban Tổ chức Đại hội phát ra: có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
- Không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa.
- Phiếu được bầu đúng với “Phương thức bầu cử và Cách ghi Phiếu bầu cử” quy định tại Điều 4 Quy chế này.

b. **Phiếu bầu cử không hợp lệ:** Là Phiếu bầu cử rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
 - Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Nộp cho Tổ bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

3. *Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử thành viên HDQT/BKS:*

a. Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của đại diện Ban Tổ chức Đại hội hoặc người dẫn chương trình và kết thúc khi cổ đông/người được ủy quyền dự họp cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Tổ bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

4. *Quy định việc kiểm phiếu:*

a. Tổ bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Tổ bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.

b. Lập Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Tổ bầu cử;
 - + Tổng số cổ đông/người được ủy quyền tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông/người được ủy quyền tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu;
 - + Biên bản phải có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS:

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp còn thiếu số lượng thành viên HĐQT/BKS cần bầu nhưng có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên này. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Tổ bầu cử phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu bổ sung lại.
2. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này có hiệu lực áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT/BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX (ACC)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

NGÀY 23/4/2018

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Mã cổ đông:.....

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ông: Trương Đức Hùng

Bà : Phạm Thị Sương

Ông: Quảng Văn Việt Cường

Ông: Nguyễn Danh Tùng

Ông: Huỳnh Vĩnh Thành

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ: TV HĐQT - Phó TGĐ TT

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Chức vụ: Thành viên HĐQT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính thưa quý vị!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex, tôi xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch và phương hướng năm 2018 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017:

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là:

- Sản xuất, kinh doanh và thi công bê tông nhựa.
- Sản xuất, kinh doanh công BTCT, cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp.
- Cung cấp hàng hoá dịch vụ, cho thuê xe máy thiết bị.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (ACC):**

DVT: đồng

St t	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819	79%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603	108%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.341.169.432	22.953.485.199	108%
4	Cổ tức dự kiến	≥ 18%/VĐL	18%/VĐL	100%

*** Báo cáo hợp nhất (ACC và công ty con BMJ, ABG):**

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	279.394.285.167
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.306.764.793
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.403.430.478

Kết quả nêu trên ghi nhận sự nỗ lực, quyết tâm đồng lòng của Ban Lãnh đạo và toàn thể nhân viên Công ty trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra.

- Tình hình tài sản, vốn chủ sở hữu:

Tổng tài sản năm 2017 của Công ty là **292.468.428.832 đồng**, vốn chủ sở hữu là **187.899.547.000 đồng**.

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
I	Tài sản		
1	Tài sản ngắn hạn	165.901.067.434	180.167.064.707
2	Tài sản dài hạn	110.434.878.446	112.301.364.125
3	Tổng tài sản	276.335.945.880	292.468.428.832
II	Nguồn vốn		
1	Nợ phải trả	89.832.093.873	104.568.881.832
2	Vốn chủ sở hữu	186.503.852.007	187.899.547.000
3	Tổng nguồn vốn	276.335.945.880	292.468.428.832

- Về công tác đầu tư:

+ Đầu tư góp vốn:

Công ty vẫn duy trì tỷ lệ góp vốn tại các công ty liên kết (HJC: 12,45%; BHCC: 10,98%), công ty con BMJ (74,66%).

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện góp vốn lần 2 tại Công ty Cổ phần Đá Ốp lát An Bình với 450.000 cổ phần do Công ty này chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, Nâng tổng số cổ phần Becamex ACC sở hữu tại ABG lên 1.350.000 cổ phần.

+ Đầu tư mua sắm: Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư mua sắm một số xe máy, thiết bị với tổng giá trị là 3.663.636.364 đồng.

- Về công tác tổ chức nhân sự: tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, điều chỉnh cơ cấu đảm bảo tính tinh gọn và hiệu quả, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định của Công ty và các công ty con, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và linh hoạt giữa các phòng ban.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Triệu tập và chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Đưa ra các định hướng cụ thể và giám sát chặt chẽ Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành, phát huy nội lực để thực hiện các mục tiêu quan trọng đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản trị. Công tác quản trị được quan tâm từ các khâu: quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, quản trị tài chính, quản trị rủi ro... nhằm đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả.

Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, tham vấn các vấn đề quan trọng về điều hành hoạt động của Công ty ngoài các cuộc họp, từ đó đưa ra chỉ đạo kịp thời và theo dõi sâu sát việc điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động của Công ty và các công ty con.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 cuộc họp, được tổ chức theo đúng quy định với thành viên tham dự đầy đủ, các nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao.

Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm phục vụ cho công việc giám sát, đồng thời có những đóng góp quan trọng để HĐQT thực hiện tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành của mình.

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2017/N Q-HĐQT	17/3/2017	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Thông qua việc ký kết Hợp đồng tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 với Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ nhất
2	02/2017/N Q-HĐQT	10/4/2017	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và Dự thảo tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
3	03/2017/N Q-HĐQT	15/4/2017	Thông qua Quy chế hoạt động của người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex tại các doanh nghiệp Thông qua Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
4	04/2017/N Q-HĐQT	12/6/2017	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex
5	05/2017/N Q-HĐQT	16/6/2017	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền
6	06/2017/N Q-HĐQT	24/8/2017	Thông qua việc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex vay vốn ngắn hạn tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
7	07/2017/N Q-HĐQT	25/8/2017	Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Đá Ốp lát An Bình phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

Các nghị quyết HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

3. Kết quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

HĐQT giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về những mặt hoạt động sau:

- * Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- * Giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty... và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và cổ đông.
- * Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.
- * Giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành, giá bán, công tác nghiệm thu, tình hình công nợ...
- * Giám sát thông qua việc báo cáo định kỳ của Ban điều hành, qua đó nắm bắt tình hình thực tế của Công ty để đề ra các quyết định kịp thời và hiệu quả.
- * Tăng cường công tác giám sát các khoản đầu tư tài chính nhằm đảm bảo các khoản đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc đã tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, kịp thời đề xuất, tham mưu cho HĐQT các giải pháp trong hoạt động quản lý, điều hành; Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT từ đó chủ động triển khai quyết liệt hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; tuân thủ các quy định về công bố thông tin và báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao năm 2016 cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký là 1%/lợi nhuận sau thuế (374.519.745 đồng). Trong đó, thù lao của HĐQT là 245.000.000 đồng.

III. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018:

Trên cơ sở phát huy kết quả đạt được của năm 2017, dự báo những thuận lợi và khó khăn trong năm 2018, HĐQT đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

↓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC):
ĐVT: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	225.768.557.819	253.983.546.567
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	26.946.975.603	26.991.034.204
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.953.485.199	23.071.707.363
4	Cổ tức dự kiến	18%/VĐL	≥ 18%/VĐL

↓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 hợp nhất (ACC và công ty con BMC, ABG):
ĐVT: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	279.394.285.167	367.925.525.431
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.306.764.793	41.387.954.203
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.403.430.478	33.404.610.103
3.1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	24.159.094.995	29.048.874.453
3.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.244.335.483	4.355.735.650

Để đạt được các kế hoạch nêu trên; trong năm 2018 Hội đồng quản trị đưa ra các giải pháp trọng tâm, như sau:

- * Tiếp tục mở rộng thị trường kinh doanh.
- * Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý và kiểm soát tốt các chi phí, giảm giá thành, tăng lợi nhuận; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các định mức khoán vật liệu, nhân công, xe máy trong sản xuất và thi công.
- * Phân công, phân nhiệm cho HĐQT nhiệm kỳ mới (2018 - 2023) nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.
- * Nâng cao công tác nhận diện và quản lý rủi ro để đưa ra các chỉ đạo, định hướng đúng đắn, kịp thời cho Ban Tổng giám đốc.
- * Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, năng lực đảm nhiệm các công việc đòi hỏi tính chuyên môn kỹ thuật. Không ngừng nâng cao năng lực của Ban điều hành để đáp ứng yêu cầu quản lý, cải tiến, phát triển ngày càng mở rộng của Công ty.
- * Thúc đẩy công tác nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, thi công từ đó tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.
- * Giám sát việc sử dụng vốn trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex năm 2017 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để báo cáo được hoàn chỉnh hơn.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông, chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, công tác tốt và gặt hái nhiều thắng lợi trong cuộc sống.

Trân trọng kính chào!

Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Hồng Tuyên

Bà Phạm Thị Suong

Ông Nguyễn Xuân Cường

Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Chức vụ: Tổng giám đốc

Chức vụ: Phó TGD thường trực

Chức vụ: Phó TGD phụ trách Kỹ thuật

Chức vụ: Phó TGD phụ trách Phòng QLTC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Thay mặt Ban Tổng giám đốc tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Doanh thu và lợi nhuận:

Trong năm 2017, với tình hình cạnh tranh gay gắt trên hầu hết các lĩnh vực, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đạt kết quả như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

❖ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC)

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819	79%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603	108%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.341.169.432	22.953.485.199	108%
4	Cổ tức dự kiến	≥ 18%/VĐL	18%/VĐL	100%

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2017:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	279.394.285.167
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.306.764.793
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.403.430.478

Trong bối cảnh khó khăn chung của hầu hết các doanh nghiệp, những thành quả mà Công ty đạt được đã thể hiện sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Hội đồng quản trị, nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV. Trong năm, công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh hoạt động bán hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ kết hợp công tác quản lý chi phí nên lợi nhuận đã đạt mức kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 108% và lợi nhuận sau thuế đạt 108% so với chỉ tiêu đề ra.

2. Tài sản và vốn chủ sở hữu:

Tài sản và vốn chủ sở hữu của ACC:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
I	Tài sản		
1	Tài sản ngắn hạn	165.901.067.434	180.167.064.707
2	Tài sản dài hạn	110.434.878.446	112.301.364.125
3	Tổng tài sản	276.335.945.880	292.468.428.832
II	Nguồn vốn		
1	Nợ phải trả	89.832.093.873	104.568.881.832
2	Vốn chủ sở hữu	186.503.852.007	187.899.547.000
3	Tổng nguồn vốn	276.335.945.880	292.468.428.832

3. Công tác đầu tư:

❖ Đầu tư góp vốn:

Công ty vẫn duy trì tỷ lệ góp vốn tại các công ty liên kết (HJC: 12,45%; BHCC: 10,98%), công ty con BMJ (74,66%).

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện góp vốn lần 2 tại Công ty Cổ phần Đá Ốp lát An Bình với 450.000 cổ phần do Công ty này chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, nâng tổng số cổ phần Becamex ACC sở hữu tại ABG lên 1.350.000 cổ phần.

❖ Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị:

Nhằm hiện đại hóa các máy móc thiết bị để đáp ứng yêu cầu sản xuất, thi công, chất lượng cũng như thẩm mỹ cao của các công trình; trong năm 2017 Công ty đã đầu tư mới một số xe máy, thiết bị với tổng giá trị là 3.663.636.364 đồng, trong đó:

- Xe máy, thiết bị phục vụ sản xuất: 1.000.000.000 đồng
- Xe máy, thiết bị phục vụ thi công: 2.663.636.364 đồng

4. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV:

Tổng số lao CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2017 là: 333 nhân viên; mức lương bình quân năm là 7.531.870 đồng/người.

Ban lãnh đạo và BCH Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Có chế độ khen thưởng vào các dịp Lễ, Tết; tổ chức thăm hỏi các gia đình CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn; tuyên dương các cháu là con của CBCNV có thành tích học tập tốt; tổ chức thăm hỏi, động viên các trường hợp ốm đau, thai sản, hiếu, hi...; tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động.

Ban lãnh đạo luôn chú trọng đến quyền lợi cho người lao động như: chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập ổn định để người lao động an tâm công tác, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

5. Công tác xã hội và hoạt động đoàn thể:

Các hoạt động xã hội trong năm vừa qua mà Công ty đã tham gia góp phần chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: Ủng hộ ngày hội từ thiện Vsip lần thứ 14; ủng hộ kinh phí lễ kỷ niệm Doanh nhân Việt Nam 2017; Tham gia chương trình “Tập sách yêu thương”; quỹ phòng chống thiên tai thị xã Bến Cát năm 2017...

Trong năm qua, công tác đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và Đảng viên năm 2017: tỷ lệ Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100%.

Công đoàn Công ty đạt vững mạnh được xét tặng cờ thi đua của Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương; Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam (1 cá nhân); Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương (1 cá nhân); giấy khen của Liên đoàn lao động Tổng công ty (7 cá nhân).

6. Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường theo quy định Nhà nước. Định kỳ hàng năm, tất cả CBCNV được tham dự khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động do Công ty kết hợp với Sở LĐ-TB và XH tỉnh Bình Dương tổ chức và tập huấn PCCC có sự hướng dẫn của Công an PCCC tỉnh Bình Dương.

Tuân thủ quy định phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.

Định kỳ hàng quý, Công ty mời đơn vị độc lập thực hiện khảo sát, đo đạc, phân tích mẫu, giám sát chất lượng môi trường và lập báo cáo nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước đúng quy định.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh hiện có. Dự đoán tình hình thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế chung trong năm 2018 cùng với tình hình thực tế tại đơn vị trong thời

gian qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và đề ra phương hướng thực hiện cụ thể như sau:

❖ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC):

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	225.768.557.819	253.983.546.567
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	26.946.975.603	26.991.034.204
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.953.485.199	23.071.707.363
4	Cổ tức dự kiến	18%/VĐL	≥ 18%/VĐL

❖ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	279.394.285.167	367.925.525.431
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.306.764.793	41.387.954.203
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.403.430.478	33.404.610.103
3.1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	24.159.094.995	29.048.874.453
3.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.244.335.483	4.355.735.650

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đề ra như trên, trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tiếp cận các dự án, công trình của các chủ đầu tư trong và ngoài tỉnh. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm củng cố niềm tin của khách hàng truyền thống đồng thời nâng cao uy tín với khách hàng mới.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV. Ban điều hành không ngừng học hỏi kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý.
- Tìm hiểu, nắm bắt thông tin thị trường đồng thời đánh giá đúng tình hình thực tiễn của công ty để đưa ra các biện pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và thi công tại các công trường thông qua việc kiểm soát chất lượng, giá cả nguyên vật liệu, định mức, nhân công, ca máy trong sản xuất và thi công.
- Hoàn thành các công trình thi công kịp tiến độ, đảm bảo chất lượng và thẩm mỹ công trình.
- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong công tác chăm lo đời sống người lao động. Đưa ra những chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích CBCNV có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở nhà máy cũng như các công trình thi công.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trân trọng kính chào!

Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG TUYẾN

BAN KIỂM SOÁT:

Bà: Châu Thị Vân
Bà: Nguyễn Thị Thùy Dương
Bà: Ngô Thị Minh Loan

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex, thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội về tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- * Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- * Kiểm tra công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính đảm bảo tính đầy đủ, hệ thống và nhất quán.
- * Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty.
- * Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 - 2018, BKS tổ chức 03 cuộc họp với các nội dung chính như sau:

- * Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017 của công ty mẹ ACC và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017 được soát xét; Đánh giá việc giám sát, phối hợp của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong việc điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- * Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty mẹ ACC và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.
- * Thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Các phiên họp của BKS có số thành viên tham dự đầy đủ và các vấn đề thảo luận đều được sự thống nhất cao.

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên:

- * Các Kiểm soát viên phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về kế toán, tài chính cũng như hiểu biết pháp luật của mình trong việc giám sát hoạt động tài chính; giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc.
- * Đã hoàn thành thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017, BKS thống nhất với số liệu đã được soát xét và kiểm toán.
- * Ngoài các cuộc họp trực tiếp định kỳ, BKS đã thường xuyên trao đổi các vấn đề phát sinh cần kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý thông qua điện thoại, thư điện tử... Từ đó đưa ra một số đề xuất góp phần cùng HĐQT nâng cao công tác quản trị Công ty, ngăn ngừa rủi ro.
- * Các Kiểm soát viên đều tích cực tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS, tham dự các cuộc họp HĐQT với tư cách quan sát viên.

4. Thù lao của Ban kiểm soát:

Năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao năm 2016 cho thành viên Ban kiểm soát với số tiền: **105.000.000 đồng**, trong đó:

- * Trưởng BKS: 45.000.000 đồng.
- * 2 Thành viên BKS: 30.000.000 đồng/người.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; thẩm định các báo cáo tài chính và thống nhất kết quả kinh doanh năm 2017 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH 2017/ KH 2017
1	Tổng doanh thu	286.959.045.901	225.768.557.819	79%
2	Tổng chi phí	262.007.434.111	198.821.582.216	76%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.951.611.790	26.946.975.603	108%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.341.169.432	22.953.485.199	108%

Những kết quả trên đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của các giải pháp đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị với tổng mức đầu tư là **3.663.636.364 đồng** nhằm phục vụ hoạt động sản xuất và thi công, đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh ngày càng phát triển của Công ty.

BKS thống nhất với nội dung của các báo cáo tài chính trong năm 2017 của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh tình hình tài chính Công ty là lành mạnh, không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Tuân thủ các quy định và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hạch toán, chế độ báo cáo tài chính.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, HĐQT tổ chức 7 phiên họp với số lượng thành viên tham dự đầy đủ. Các phiên họp được tổ chức đúng trình tự, tuân thủ quy định về quyền biểu quyết đối với các thành viên HĐQT có lợi ích liên quan. Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn kinh doanh và nhu cầu quản trị.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 đúng thủ tục và thời gian, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành, giá bán, công tác nghiệm thu, thu hồi công nợ, nắm bắt cơ hội kinh doanh và mở rộng thị trường...

HĐQT giám sát Tổng giám đốc về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin nhằm công khai, minh bạch hoạt động của Công ty, đảm bảo thông tin được chuyển tải đến cổ đông, nhà đầu tư đầy đủ, kịp thời.

3. Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2017, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã rất nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát mục tiêu ĐHCĐ thường niên năm 2017 đề ra, đảm bảo tuân thủ quy định Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty.

Tổng giám đốc đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2016; đã trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế đúng tỷ lệ ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, kịp thời các công việc được HĐQT giao và ủy quyền.

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các hoạt động kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chủ động báo cáo và đề xuất kịp thời các giải pháp kinh doanh cho HĐQT; tuân thủ phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty.

Ban điều hành rất nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường cung cấp, giữ vững lĩnh vực kinh doanh chủ chốt, phát triển lĩnh vực xây dựng dân dụng.

Các cán bộ quản lý tăng cường công tác quản lý điều hành sát sao, quyết liệt và linh hoạt xuống mỗi phòng ban, bộ phận; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, thông suốt.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

BKS luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng trên nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, vì lợi ích tối đa của cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật.

Trong năm vừa qua, HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu. BKS nhận được đầy đủ và kịp thời các nghị quyết của HĐQT.

Đại diện BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT nhằm giám sát sự tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong cuộc họp, đồng thời nhằm nắm bắt tình hình hoạt động thực tế, những thuận lợi và khó khăn hiện có của Công ty. Từ đó có đề xuất góp ý với HĐQT trong việc đưa ra những quyết định điều hành và thực hiện các mục tiêu được ĐHCĐ đề ra.

Ngoài ra, BKS được mời tham dự một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về việc giải quyết các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành công việc kinh doanh.

Trong năm 2017, BKS không nhận được yêu cầu kiểm tra nào từ phía cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định tại pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời theo quy định đối với tổ chức niêm yết.

KẾT LUẬN

Trong năm 2017, chúng ta ghi nhận sự quan tâm, giúp đỡ từ lãnh đạo Tổng Công ty Becamex, vai trò chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, để Becamex ACC đạt được kết quả kinh doanh khả quan như trên, đem lại lợi ích cho cổ đông.


Bước sang năm 2018, BKS sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ đã đề ra để có phương thức giám sát thích hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý để BKS phát huy được vai trò và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



CHÂU THỊ VÂN

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 20/4/2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- 1. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với các chỉ tiêu chính như sau:**

Các chỉ tiêu chính theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017:

▪ Tổng doanh thu:	279.394.285.167 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	33.306.764.793 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	26.403.430.478 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ:	24.159.094.995 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát:	2.244.335.483 đồng

Các chỉ tiêu chính theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2017:

▪ Tổng doanh thu:	225.768.557.819 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	26.946.975.603 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	22.953.485.199 đồng

- 2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 (công ty mẹ):**

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2017: 1.797.375.405 đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2017: 22.953.485.199 đồng

Phân phối lợi nhuận như sau:

▪ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15%/ LNST):	3.443.022.780 đồng
▪ Chi trả cổ tức cho cổ đông (tỷ lệ 18%/Vốn điều lệ):	18.000.000.000 đồng
▪ Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% LNST):	114.767.426 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2018: 3.193.070.398 đồng

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng,



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Căn cứ vào tình hình thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của công ty;

Dự báo những thuận lợi và khó khăn trong năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Becamex kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 253.983.546.567 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 26.991.034.204 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 23.071.707.363 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 15%/LNST
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 18\%$ /Vốn điều lệ
- Trích thưởng Ban điều hành: 0,5%/LNST

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

TỜ TRÌNH

“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên
và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 quy định về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Trong năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 thuộc Danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng,

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


CHÂU THỊ VÂN



Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2018”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 20/4/2017;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là 2%/Lợi nhuận sau thuế.

Hội đồng quản trị đề xuất số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 là 2%/Lợi nhuận sau thuế trên cơ sở báo cáo tài chính đã kiểm toán và được chi trả 1 lần sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ vào số trích thực tế, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức chi trả cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Nhằm đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Chi tiết các điều khoản sửa đổi, bổ sung được nêu tại Phụ lục đính kèm tờ trình này). Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG BECAMEX ACC

Nhằm cập nhật các quy định mới của Luật Doanh nghiệp (“LDN”) năm 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và căn cứ tình thực tế trong tổ chức, hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 1: Định nghĩa	Điều 1: Định nghĩa	
1	Không có nội dung này	Bổ sung vào điểm b khoản 1 Điều 1 "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (điểm c khoản 1 Điều 1)
2	Điểm e khoản 1 Điều 1 e. “Người quản lý công ty” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của công ty.	Điểm e khoản 1 Điều 1 e. "Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm e khoản 1 Điều 1)
3	Điểm f khoản 1 Điều 1 f. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	Điểm f khoản 1 Điều 1 f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (điểm f khoản 1 Điều 1)
4	Không có nội dung này	Bổ sung Điểm j khoản 1 Điều 1 j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (điểm g khoản 1 Điều 1)
	Điều 2. Hình thức, Tên gọi và Trụ sở công ty, thời hạn hoạt động	Điều 2. Hình thức, Tên gọi và Trụ sở Công ty, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	

5	Khoản 5 Điều 2: 5. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của công ty.	Khoản 5 Điều 2: 5. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật duy nhất của công ty.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (Điều 3)
6	Không có nội dung này	Bổ sung khoản 6 Điều 2: 6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây: - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; - Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (Điều 3) và Luật doanh nghiệp 2014 (Điều 14).
7	Không có nội dung này	Bổ sung khoản 7 Điều 2: 7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.	Bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014 (Điều 14).
	Điều 5. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập	Điều 5. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập	
8	Khoản 6 Điều 5: 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua hợp lý (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng	Khoản 6 Điều 5: 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014 (Khoản 3 Điều 124).

	ký mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.	
9	Không quy định nội dung này.	Bổ sung khoản 9 Điều 5 Cổ đông sáng lập: gồm 3 cổ đông như sau: - Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP). Địa chỉ: Số 8 Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Số ĐKDN: 3700145020. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phần: 7.336.704 cổ phần. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần. Tỷ lệ sở hữu: 73,37%/vốn điều lệ. - Ông Hà Ngô Trung Hiếu Địa chỉ: Số 180/30 Yersin, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Số CMND: 280552385. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phần: 16.400 cổ phần. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần. Tỷ lệ sở hữu: 0,16%/vốn điều lệ. - Ông Đoàn Văn Thuận Địa chỉ: Khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Số CMND: 280864280 Loại cổ phần: cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phần: 78.000 cổ phần. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần. Tỷ lệ sở hữu: 0,78%/vốn điều lệ.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 5 Điều 6).
	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	

10	<p>Khoản 2 Điều 6:</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 2 Điều 6 :</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 7)
11	<p>Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác-</p>	<p>Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (Điều 8)
	<p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p>	
12	<p>Khoản 2 Điều 8</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán</p>	<p>Khoản 2 Điều 8</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 9)
	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông công ty</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông công ty</p>	
13	<p>Điểm d khoản 3 Điều 11</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Điểm d khoản 3 Điều 11</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm</p>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 3 Điều 12)

		tra, mục đích kiểm tra;	
	Điều 12. Nghĩa vụ của các cổ đông	Điều 12. Nghĩa vụ của các cổ đông	
14	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 13) và Luật doanh nghiệp 2014 (khoản 2 Điều 140)
	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	
15	<p>Khoản 2 Điều 13</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm phù hợp do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và bản Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p>Khoản 2 Điều 13</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 14).
16	<p>Điểm b khoản 3 Điều 13</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo 06 tháng hoặc quý, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ</p>	<p>Điểm b khoản 3 điều 13</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm b khoản 3 Điều 14)
17	<p>Điểm c khoản 3 Điều 13</p> <p>c. Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát (“BKS”) bị</p>	<p>Điểm c khoản 3 Điều 13</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số</p>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (điểm c khoản 3

	giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ này;	thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	Điều 14)
18	Điểm e khoản 3 Điều 13 e. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điểm e khoản 3 Điều 13 e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm e khoản 3 Điều 14)
19	Điểm a khoản 4 Điều 13 a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại khoản c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản d và e Điều 13 của bản Điều lệ này.	Điểm a khoản 4 Điều 13 a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp (Khoản 3 Điều 156 và khoản 3, 4 Điều 136).
	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	
20	Điểm l khoản 2 Điều 14 l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Điểm l khoản 2 Điều 14 l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm l khoản 2 Điều 15).
21	Điểm o khoản 2 Điều 14 o. Công ty hoặc các chi nhánh nào của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị tương đương hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điểm o khoản 2 Điều 14 o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm n khoản 2 Điều 15)
	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	
22	Khoản 2 Điều 15 2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn	Khoản 2 Điều 15 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều

	<p>bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	16).
	Điều 16. Thay đổi các quyền	Điều 16. Thay đổi các quyền	
23	<p>Khoản 1 Điều 16</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Khoản 1 Điều 16</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 1 Điều 17).
	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
24	<p>Điểm a khoản 2 Điều 17</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Điểm a khoản 2 Điều 17</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp năm 2014 (khoản 1 Điều 137) và Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 18).

25	<p>Không có nội dung này</p>	<p>Bổ sung: Điểm d, e, f, g khoản 2 Điều 17</p> <p>d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>e. Chuẩn bị tài liệu đại hội;</p> <p>f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 18)</p>
26	<p>Khoản 3 điều 17</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Khoản 3 điều 17</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư hoặc được gửi qua thư điện tử). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có); c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp Điều lệ mẫu (khoản 3 Điều 18).</p>

27	<p>Khoản 4 Điều 17</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Bản Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Khoản 4 Điều 17</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 4 Điều 18)
	Điều 18. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	
28	<p>Khoản 2 Điều 18</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 2 Điều 18</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp năm 2014 (khoản 2 điều 141).
29	<p>Khoản 3 Điều 18</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	<p>Khoản 3 Điều 18</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp năm 2014 (khoản 3 Điều 141).
	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	

30	<p>Khoản 2 Điều 19</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ theo đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Khoản 2 Điều 19</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông, số cổ phần sở hữu, mã cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Cách thức biểu quyết được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp và thống nhất với Quy chế nội bộ về quản trị công ty trình Đại hội.</p>
31	<p>Khoản 6 điều 19</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Khoản 6 Điều 19</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu (khoản 7 điều 20) và Luật doanh nghiệp (khoản 8 điều 142).</p>
32	<p>Khoản 9 Điều 19</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích</p>	<p>Khoản 9 Điều 19</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp</p>	<p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 8 điều 20)</p>

	hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội	pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	
33	<p>Khoản 10 Điều 19</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Khoản 10 Điều 19</p> <p>10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 9 điều 20)
34	<p>Khoản 11 Điều 19</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>.....</p>	<p>Khoản 11 Điều 19</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>.....</p>	Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu (khoản 10 Điều 20)
	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
35	<p>Khoản 3 Điều 20</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở</p>	<p>Khoản 3 Điều 20</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở</p>	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp 2014. (khoản 3 điều 144).

	<p>hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty và quy chế bầu cử tại Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.</p>	
	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
36	<p>Điểm c khoản 3 Điều 21</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Điểm c khoản 3 Điều 21</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm c khoản 3 điều 22)</p>
37	<p>Khoản 4 Điều 21</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p>	<p>Khoản 4 Điều 21</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 4 và 5 Điều 22) và Luật doanh nghiệp 2014 (khoản 4 Điều 145).</p>

		<p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
38	<p>Khoản 5 Điều 21</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>Khoản 5 Điều 21</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 6 điều 22).</p>

	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
39	Khoản 3 Điều 22 3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	Khoản 3 Điều 22 3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền , nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 23 khoản 5).
40	Không có nội dung này	Bổ sung Khoản 4 điều 22 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 4 Điều 23)
	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
41	Khoản 2 Điều 23 Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Khoản 2 Điều 23 Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp quy định Luật doanh nghiệp 2014
	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
42	Khoản 1 Điều 24 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức	Khoản 1 Điều 24 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu (điều 26)

	<p>làm tròn xuống.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>		
43	<p>Khoản 2 điều 24</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 2 điều 24</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p>	Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 25)
44	<p>Không có nội dung này</p>	<p>Bổ sung khoản 4 điều 24</p> <p>4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); 	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 1 Điều 25)

		<p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	
45	<p>Khoản 4 Điều 24</p> <p>4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau :</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản trị.</p> <p>b. Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến Trụ sở chính của công ty.</p> <p>c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 5 Điều 24</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến trụ sở Công ty; - Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Theo quyết định của ĐHQĐ; 	Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu (khoản 3 điều 26) và Luật doanh nghiệp 2014 (khoản 1 Điều 156).
46	<p>Khoản 5 điều 24</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên mới để thay thế vào một chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu</p>	<p>Bãi bỏ khoản này</p> <p>Bãi bỏ phù hợp Luật doanh nghiệp.</p>	

	lực.		
47	Không có nội dung này	Bổ sung Khoản 6 Điều 24 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014 (khoản 2 điều 156)
	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
48	Điểm n khoản 3 Điều 25 n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Điểm n khoản 3 Điều 25 n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức ; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Bổ sung để HĐQT có thể quyết định và thực hiện tạm ứng cổ tức giữa kỳ.
49	Điểm c khoản 4 Điều 25 c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) ;	Điểm c khoản 4 Điều 25 c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty ;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 27 khoản 3 điểm c)
50	Điểm i khoản 4 Điều 25 i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phiếu theo từng loại ;	Điểm i khoản 4 Điều 25 i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng ;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm i khoản 3 điều 27)
51	Khoản 5 Điều 25 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Khoản 5 Điều 25 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 27 khoản 4)

52	Khoản 6 Điều 25 6. Trừ khi luật pháp và bản Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty;	Khoản 6 Điều 25 6. Trừ khi luật pháp và bản Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 27 khoản 5).
	Điều 27. Các cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 27. Các cuộc họp Hội đồng quản trị	
53	Khoản 2 Điều 27 2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý họp một lần.	Khoản 2 Điều 27 2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý họp một lần.	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp (khoản 6 điều 153).
54	Khoản 3 Điều 27 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác ; b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị ; c. Ban kiểm soát.	Khoản 3 Điều 27 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Ban kiểm soát; b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác ; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị ;	Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu (khoản 3 điều 30).
55	Khoản 7 Điều 27 7. Thông báo và chương trình họp: Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Khoản 7 Điều 27 7. Thông báo và chương trình họp: Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Sửa đổi phù hợp Luật doanh nghiệp năm ((khoản 6 điều 153).

56	<p>Khoản 8 Điều 27</p> <p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p>	<p>Khoản 8 Điều 27</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 8 điều 30) và phù hợp với Luật Doanh nghiệp (khoản 8 và 10 điều 153).
57	<p>Không quy định nội dung này</p>	<p>Bổ sung điểm e khoản 9 điều 27</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 10 Điều 30)
58	<p>Khoản 12 điều 27</p> <p>12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>.....</p>	<p>Khoản 12 điều 27</p> <p>12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>.....</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 9 điều 30).
59	<p>Không quy định nội dung này</p>	<p>Bổ sung điều 28:</p> <p>Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty</p>	Bổ sung theo điều lệ mẫu (Điều 32)

		<p>được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Có hiểu biết về pháp luật;b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;d. Tham dự các cuộc họp;e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ	
--	--	---	--

		công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
60	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý chịu trách nhiệm và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 33).
	Điều 29. Cán bộ quản lý	Điều 30. Người điều hành công ty	
61	Khoản 1 điều 29: 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	Khoản 1 Điều 30: 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 1 Điều 34).
62	Khoản 2 Điều 29 : 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.	Khoản 2 Điều 29 1. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 điều 34).
	Điều 30. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.	Điều 31. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	
63	Khoản 1 Điều 30 1. Bổ Nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên	Khoản 1 Điều 31 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 1 điều

	trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của công ty.	Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	35).
64	Điểm c khoản 3 Điều 30 c. Kiến nghị về số lượng và các cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm để thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất theo đề xuất của Hội đồng quản trị và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	Điểm c khoản 3 Điều 31 c. Kiến nghị về số lượng và các người điều hành mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành để Hội đồng quản trị quyết định;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điểm e khoản 3 điều 35).
65	Không có nội dung này	Bổ sung điểm i khoản 3 Điều 30 h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (điểm c khoản 3 điều 35).
66	Điều 31. Thư ký công ty	Điều 32. Thư ký công ty	
67	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	Điều 33. Kiểm soát viên	
68	Khoản 1 Điều 32 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Khoản 1 Điều 33 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 2 điều 37).
69	Khoản 2 Điều 32	Khoản 2 Điều 33:	Bổ sung theo Điều lệ mẫu

	<p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; - Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; - Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 	<p>2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 	(khoản 3 điều 37).
70	<p>Khoản 3 Điều 32</p> <p>3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>3. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 1 điều 36).
71	<p>Khoản 6 Điều 32</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; - Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; 	<p>Khoản 6 Điều 33</p> <p>6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 4 điều 37).

	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; - Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 		
72	Không quy định nội dung này.	Bổ sung khoản 7 Điều 33 7. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (khoản 5 điều 37).
73	Điều 33. Ban kiểm soát	Điều 34. Ban kiểm soát	
74	Khoản 1 Điều 33 Không quy định nội dung này	Bổ sung điểm l, m, n khoản 1 điều 34: 1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; m. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; n. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu (điểm a, b, e khoản 1 điều 38).
75	Khoản 2 Điều 33 2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành	Khoản 2 Điều 34 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 điều 38).

	viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.	
76	Khoản 4 điều 33 4. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được phép họp ít hơn hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai (02) người;	Khoản 4 điều 34 4. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khí có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 3 điều 38).
77	Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 39).
78	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích	Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 40).

<p>liên quan của họ với công ty, bao gồm:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. <p>a. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>b. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác</p>	<p>đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp</p>	
---	--	--

	<p>ngoài các giao dịch quy định tại điểm a. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>c. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
	Điều 36. Trách nhiệm và bồi thường	Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	
79	<p>Khoản 1 điều 36</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Khoản 1 điều 37</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 1 điều 41).
80	<p>Khoản 2 điều 36</p> <p>2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ dân sự, hành chính và không</p>	<p>Khoản 2 Điều 37</p> <p>2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ dân sự, hành chính và không</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 điều 41).

	phải là việc kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của công ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	phải là việc kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác , nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành , nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của công ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty , trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	
	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	
81	Khoản 2 Điều 37 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Khoản 2 Điều 38 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 2 điều 42).
	Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	Điều 39. Công nhân viên và công đoàn	
82	Khoản 1 điều 38 1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động.	Khoản 1 Điều 39 1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành và người lao động.	Sửa đổi theo điều lệ mẫu (khoản 1 điều 43)
83	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Điều 40. Phân phối lợi nhuận	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
84	Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho

			phù hợp.
85	Điều 41. Tài khoản ngân hàng	Điều 42. Tài khoản ngân hàng	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
86	Điều 42. Năm tài chính	Điều 43. Năm tài chính	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
87	Điều 43. Chế độ kế toán	Điều 44. Chế độ kế toán	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
88	<p>Điều 44. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Error! Reference source not found. của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy</p>	<p>Điều 45. Báo cáo hàng năm</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (Điều 48).

	<p>ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>điện tử của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	
89	Điều 45. Báo cáo thường niên	Điều 46. Báo cáo thường niên	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
90	Điều 46. Kiểm toán	Điều 47. Kiểm toán	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
91	<p>Điều 47. Con dấu</p> <p>1. HĐQT có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a) Tên doanh nghiệp;</p> <p>b) Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	<p>Điều 48. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 51).

92	<p>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo qui định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p> <p>2. Việc giải thể công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Việc quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều 49. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (điều 52).
93	Điều 49. Gia hạn hoạt động	Điều 50. Gia hạn hoạt động	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
94	Điều 50. Thanh lý	Điều 51. Thanh lý	Sửa đổi thứ tự điều khoản cho phù hợp.
	Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
95	<p>Khoản 1 Điều 51</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại bản Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>i) Một cổ đông hay các cổ đông với công ty; hoặc</p> <p>ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>.....</p>	<p>Khoản 1 Điều 52</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>.....</p>	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu (khoản 1 điều 55)

Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Nhằm hướng đến việc quản trị công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex theo nội dung bản Dự thảo đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty đại chúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Quy chế được xây dựng trên cơ sở cân nhắc và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam và tình hình của Công ty.
- Nhằm thực hiện chính sách minh bạch, rõ ràng về quản trị công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững, Quy chế này quy định về: Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị; Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT; Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành; Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc; Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, KSV, Tổng giám đốc và người điều hành khác; Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.
- Quy chế được áp dụng cho Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chữ viết tắt

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	: Quy chế
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	: Công ty
Ủy ban chứng khoán Nhà nước	: UBCKNN
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh	: HOSE
Trung tâm lưu ký chứng khoán	: TTLKCK
Đại hội đồng cổ đông	: ĐHĐCĐ
Hội đồng quản trị	: HĐQT
Ban kiểm soát	: BKS
Kiểm soát viên	: KSV
Ban Tổng giám đốc	: Ban TGĐ
Luật Doanh nghiệp năm 2014	: Luật Doanh nghiệp

- Người điều hành là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
- Người có liên quan là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

6. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về quản trị công ty so với Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai, minh bạch hoạt động của Công ty.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **10 ngày** trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- Danh sách cổ đông được lập với mục đích:
 - * Xác định các cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - * Thông báo tới các cổ đông về cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - * Xác định các cổ đông có quyền sửa đổi nội dung, chương trình họp;
 - * Giúp cổ đông có cơ hội xác minh để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ.
 - Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Công ty và quy định của pháp luật
2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- Công ty gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến đến TTLKCK đồng thời công bố thông tin cho UBCKNN, HOSE chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư **hoặc được gửi qua thư điện tử**). Đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, UBCKNN, HOSE.

2. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, KSV nếu đã xác định được trước ứng viên;

- Thẻ biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu nhận được khi đăng ký tham dự

1. Cổ đông được đăng ký tham dự để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu một cách hợp lệ. Một bộ phận được HĐQT chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ.
 - Trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
 - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
 - Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
 - Các giấy tờ cần được mang đến cuộc họp để kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp.
3. Ngay khi đăng ký tham dự cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ nhận được tài liệu về các vấn đề thảo luận và thông qua tại cuộc họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có).
 - **“Thẻ biểu quyết”**: dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội **bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao**. Thẻ biểu quyết có ghi họ tên cổ đông, mã cổ đông, số phiếu biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.
 - **“Phiếu bầu cử”**: dùng để thực hiện quyền bầu thành viên HĐQT, BKS của cổ đông, nội dung cụ thể Phiếu bầu cử được thể hiện tại quy chế bầu cử.

Điều 7. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự bằng Thẻ biểu quyết.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
3. Trình tự biểu quyết đối với các nội dung được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
 - Tán thành;
 - Không tán thành;
 - Không có ý kiến.
4. Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và các vấn đề khác tại Đại hội: cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tiến hành giơ cao Thẻ biểu quyết sau khi Ban Tổ chức Đại hội đọc từng phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Điều 9. Thông báo kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến của từng vấn đề.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung nghị quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi kết thúc cuộc họp theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Và Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất **mười (10) ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc

chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. *Gửi thư*: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. *Gửi fax hoặc thư điện tử*: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một (51) % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 5 công ty khác. *(Điều kiện này có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/8/2019).*
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến trụ sở Công ty;
- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Công ty thực hiện thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề

thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Cuộc họp HĐQT trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
- Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 22. Cách thức biểu quyết:

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp (thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận).
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 35 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. KSV có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Nghị quyết của HĐQT trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

- Nghị quyết của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 24. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - Thời gian, địa điểm họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Các vấn đề đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
 - Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 25. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết HĐQT được gửi đến thành viên HĐQT, BKS, các bên có liên quan và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Chương IV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Tiêu chuẩn kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán không điều hành thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên và cách thức giới thiệu ứng viên thành viên

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba

(03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm KSV. Thông tin liên quan đến ứng viên BKS được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ học vấn;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ KSV, các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).

Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

Việc biểu quyết bầu KSV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV sẽ được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Chương V

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT khi xét thấy cần thiết, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
 - **HĐQT sẽ phê duyệt các nội dung về quyền hạn, quy trình báo cáo của các tiểu ban.**
 - Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do HĐQT quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm, bao gồm thành viên HĐQT và **thành viên bên ngoài.**
2. Trưởng của một tiểu ban:
 - HĐQT cần bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT không điều hành làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng.
 - Phải thông báo cho HĐQT biết về tất cả vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của Tiểu ban ít nhất 03 (ba) tháng một lần.
 - Phải cung cấp cho HĐQT các hồ sơ tài liệu kịp thời theo yêu cầu của HĐQT.
 - Có trách nhiệm báo cáo công việc định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT.
3. Trường hợp không thành lập các tiểu ban trên, HĐQT có thể phân công thành viên **không điều hành HĐQT** giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

Điều 32. Chức năng, nhiệm vụ chung của Tiểu ban chính sách phát triển

Tiểu ban nhân sự có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chính sách phát triển, chiến lược của Công ty, bao gồm các nhiệm vụ chung như sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Tham mưu cho HĐQT đề ra các chính sách phát triển các lĩnh vực kinh doanh truyền thống, chủ chốt; đồng thời nghiên cứu, đánh giá các tài sản, dự án đầu tư mới của Ban Tổng giám đốc trình HĐQT trước khi quyết định đầu tư;
- Nghiên cứu và phân tích các yếu tố cũng như mức độ khả thi của kế hoạch kinh doanh hàng năm do Tổng giám đốc trình trước khi HĐQT phê duyệt và trình ĐHĐCĐ quyết định thông qua;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh đề ra;
- Các vấn đề khác liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty **do HĐQT quy định.**

Điều 33. Chức năng, nhiệm vụ chung của Tiểu ban nhân sự

Tiểu ban nhân sự có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty, bao gồm các nhiệm vụ chung như sau:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu HĐQT, người điều hành nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị và chiến lược phát triển của Công ty;

- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, KSV và người điều hành và các chức danh quản lý khác của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, quy trình đào tạo và các chính sách khác đối với người lao động;
- Các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nhân sự của công ty **do HĐQT quy định.**

Điều 34. Chức năng, nhiệm vụ chung Tiểu ban lương thưởng

Tiểu ban lương thưởng có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền của của HĐQT về các vấn đề lương thưởng trong quá trình quản trị Công ty, bao gồm các nhiệm vụ chung như sau:

- Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy chế, chính sách về lương thưởng và giám sát việc thực hiện các chính sách này;
- Xây dựng, đề xuất về mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, KSV, những người điều hành cũng như các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc lương thưởng của các thành viên này;
- Giám sát việc người điều hành chấp hành các quy chế nội bộ do ĐHCĐ và HĐQT ban hành. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT, KSV, người điều hành và cán bộ quản lý của Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT các chính sách khen thưởng một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời; đề xuất mức trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng của công ty;
- Các vấn đề khác liên quan đến công tác lương thưởng **do HĐQT quy định.**

Chương VI

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 35. Các tiêu chuẩn của người điều hành Công ty

1. Tiêu chuẩn Tổng giám đốc

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

2. Tiêu chuẩn người điều hành khác

- Là người có trình độ chuyên môn một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
- Đối với chức danh Kế toán trưởng thì cần đáp ứng các yêu cầu về chức danh này theo quy định pháp luật về kế toán.
- Các tiêu chuẩn riêng cụ thể sẽ do Tổng giám đốc đề xuất và HĐQT xem xét quyết định.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành, các chức vụ khác

- HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương của các chức danh: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ: Trưởng phòng, Phó phòng, Đội trưởng và các chức vụ khác trên cơ sở trình của Tổng giám đốc và HĐQT xét thấy cần thiết.

Điều 37. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Người điều hành được ký hợp đồng lao động với Công ty và được hưởng các chế độ của người lao động theo quy định pháp luật.
- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
- Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động với tất cả người lao động còn lại.

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người điều hành

Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người điều hành sẽ được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Chương VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

- Các cuộc họp có sự tham gia của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc được tổ chức định kỳ, ít nhất mỗi quý 1 lần.
- Chủ tịch HĐQT tiến hành triệu tập, tổ chức chương trình, nội dung cuộc họp và gửi thư mời cho các thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc tối thiểu 3 ngày trước ngày họp.
- BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến về các vấn đề được thảo luận tại cuộc họp nhưng không được tham gia biểu quyết.

Điều 40. Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho BKS; Tổng giám đốc

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT cho BKS, Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên HĐQT.

Điều 41. Các trường hợp Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Tổng giám đốc và BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi xảy ra các trường hợp bao gồm nhưng không giới hạn dưới đây:

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng giám đốc.
- Dự kiến phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các chủ thể: Tổng giám đốc, người có liên quan của Tổng giám đốc, các doanh nghiệp mà Tổng giám đốc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, các doanh nghiệp mà người có liên quan của Tổng giám đốc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
- Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc.
- BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng có người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập HĐQT khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Tổng giám đốc đề nghị tổ chức họp HĐQT khi cần xin ý kiến HĐQT thông qua các chủ trương kinh doanh hoặc đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT.

Điều 42. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Định kỳ hàng quý, Tổng giám đốc phải báo cáo HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó phân tích rõ kết quả hoạt động của từng lĩnh vực kinh doanh.
- Thực hiện báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 43. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc

HĐQT thực hiện kiểm điểm đối với Tổng giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT theo cách thức: báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, tinh thần trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 44. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

- Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành để HĐQT quyết định;
- Kiến nghị với HĐQT phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty;
- Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.
- Tổng giám đốc phải thông báo kịp thời, đầy đủ chính xác cho HĐQT, BKS, Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối.
- Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Tổng giám đốc có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác theo quy định tại điều lệ công ty.
- Tổng giám đốc phải thông báo cho thành viên HĐQT, KSV về dự kiến phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các chủ thể: Tổng giám đốc, người có liên quan của Tổng giám đốc, các doanh nghiệp mà Tổng giám đốc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, các doanh nghiệp mà người có liên quan của Tổng giám đốc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Điều 45. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các KSV và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

- BKS giám sát tình hình tài chính Công ty; giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- BKS, Tổng giám đốc được mời tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT.
- Hàng năm, BKS tổ chức ít nhất 2 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát tình hình tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.
- BKS tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 46. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, KSV, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

1. Khen thưởng

- Hình thức và chế độ khen thưởng đối với thành viên HĐQT, KSV do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm.
- Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động, HĐQT lập tờ trình xin ĐHĐCĐ phê duyệt mức trích thưởng cho Ban điều hành.

2. Kỷ luật

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và mức độ, hậu quả của vi phạm mà HĐQT xem xét tư cách thành viên của HĐQT, người điều hành để quyết định xử lý phù hợp đối với từng trường hợp. Hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và mức độ, hậu quả của vi phạm mà BKS xem xét tư cách thành viên của KSV để quyết định xử lý phù hợp đối với từng trường hợp. Hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Chương VIII

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 47. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị công ty

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán không điều hành đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quyết định HĐQT.

Điều 48. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- HĐQT của công ty bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty một cách hiệu quả.
- Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định nhưng tối đa không quá 05 (năm) năm.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

- Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và KSV;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty nhưng không trái quy định pháp luật về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm trợ lý Người phụ trách quản trị công ty nếu xét thấy cần thiết.

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Điều khoản thi hành

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
- Quy chế này gồm 9 chương 52 điều được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký..
- Quy chế quản trị công ty Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được ban hành kèm theo Nghị quyết định của HĐQT số 06/2013/NQ-HĐQT ngày 18/7/2013 hết hiệu lực kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023)”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018 - 2023) như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) là 05 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) là 03 thành viên.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 201
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thông qua các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2018.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017:

4.1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu chính theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017:

▪ Tổng doanh thu:	279.394.285.167 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	33.306.764.793 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	26.403.430.478 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ:	24.159.094.995 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát:	2.244.335.483 đồng

Các chỉ tiêu chính theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2017:

▪ Tổng doanh thu:	225.768.557.819 đồng
-------------------	----------------------

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 26.946.975.603 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 22.953.485.199 đồng

4.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2017: 1.797.375.405 đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2017: 22.953.485.199 đồng

Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15%/LNST): 3.443.022.780 đồng

Chi trả cổ tức cho cổ đông (tỷ lệ 18%/Vốn điều lệ): 18.000.000.000 đồng

Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5% LNST): 114.767.426 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2018: 3.193.070.398 đồng

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 5: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 253.983.546.567 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 26.991.034.204 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 23.071.707.363 đồng

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 15%/LNST
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: \geq 18%/Vốn điều lệ
- Trích thưởng Ban điều hành: 0,5%/LNST

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 thuộc Danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 7: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký:

Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 là 2%/Lợi nhuận sau thuế trên cơ sở báo cáo tài chính đã kiểm toán và được chi trả 1 lần sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ vào số trích thực tế, HĐQT sẽ quyết định mức chi trả cho từng thành viên.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 8: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2018 (Đính kèm theo tài liệu) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đúng quy định.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành%.

Điều 9: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2018 (Đính kèm theo tài liệu).

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 10. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018 - 2023):

10.1. Đại hội thông qua Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023)

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%

10.2. Giới thiệu và thông qua danh sách các ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023):

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023) theo phương thức bầu dồn phiếu. Sau khi kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu, Đại hội đã thống nhất:

10.3. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm các Ông/Bà:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu
01			
02			
03			
04			
05			

10.4. Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm các Ông/Bà:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu
01			
02			
03			

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đúng pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Bê tông Becamex thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- CBTT;
- Website: www.becamexacc.com.vn;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu vp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG